

Bản án số: 258/2025/HS-ST

Ngày: 11/11/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lý

Ông Trần Quốc Hà

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tuyền – Cán bộ Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 211/2025/HSST ngày 16/10/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 968/2025/QĐXXST-HS ngày 20/10/2025 đối với các bị cáo:

1/ Hồ Quốc P; Giới tính: N, sinh năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi thường trú đồng thời là nơi ở hiện tại: Số 235/27 đường Nơ Trang Long, P, quận Bình T (hiện nay là phường Bình Lợi T), Thành phố Hồ Chí Minh; Con ông Hồ Xuân H và bà Nguyễn Thị Hồng T; Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Cẩm T, có 02 con; Tiền sự: Không;

Tiền án:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 208/2019/HS-ST ngày 28/11/2019, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo Hồ Quốc P 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2023/HS-ST ngày 17/4/2023, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo Hồ Quốc P 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2014/HSST ngày 26/3/2014,
Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo Hồ
Quốc P 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tạm giam ngày 26/9/2024 (có mặt).

2/ Phạm Thanh T; Giới tính: Nữ, sinh năm 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi thường trú: Số 509 đường Nguyễn Kiệm, Phường M, quận Phú N (hiện nay là phường Đức N), Thành phố Hồ Chí Minh; Con ông Phạm Sơn T và bà Đào Huệ P; Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2025; Tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2023/HS-ST ngày 24/4/2023, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Phạm Thanh T 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tạm giam ngày 26/9/2024; (có mặt).

3/ Nguyễn Văn K; Giới tính: N; sinh năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi thường trú: Số 91/2/14 đường Nguyễn Hồng, Phường 1, quận Gò Vấp (nay là phường Hạnh Thông), Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện tại: Số 91/2/8 đường Nguyễn Hồng, Phường A, quận Gò V (nay là phường Hạnh T), Thành phố Hồ Chí Minh; Con ông Nguyễn K và bà Trần Thị Ngọc T; Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không;

Tiền án:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 138/2017/HSST ngày 21/6/2017, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2019/HSST ngày 23/5/2019, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Nhân thân: Ngày 09/6/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định xử phạt 05 tháng 15 năm ngày tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Tạm giam ngày 26/9/2024; (có mặt).

4/ Phan Thành N; Giới tính: N, sinh năm 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi thường trú: Số 67/18D đường Huỳnh Khương A, Phường D, quận Gò V (hiện nay là phường An N), Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện tại: Không có nơi cư trú ổn định; Con ông Phan Văn C và bà Cao Thị Ngọc N; Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2022/HSST ngày 24/02/2022, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Phan Thành N 01 năm 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Nhân thân:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 1071/HSST ngày 20/12/2007, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Phan Thành N 06 năm tù về tội “Giết người”;

- Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 175/QĐ-TA ngày 05/6/2019, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng thời gian cai nghiện bắt buộc với Nguyễn Thành N là 15 tháng.

- Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 190/QĐ-TA ngày 11/8/2021, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng thời gian cai nghiện bắt buộc với Nguyễn Thành N là 01 năm 09 tháng.

- Ngày 20/5/2021, bị Ủy ban nhân dân Phường 17, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng Quyết định đưa người nghiện ma túy vào Cơ sở Nhị Xuân để cắt cơn, giải độc.

Tạm giam ngày 26/9/2024; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 13/9/2024, Phạm Thanh T và Hồ Quốc P góp tiền thuê Phòng số 106 khách sạn Như Q địa chỉ số 46 đường Trần Thị N, Phường J, quận Gò V, Thành phố Hồ Chí Minh để ở.

Vào khoảng 21 giờ ngày 19/9/2024, sau khi nhậu xong với một người bạn tên Phương (không rõ lai lịch) thì P có nhờ Phương liên hệ đặt mua giùm ma túy đá với số tiền 300.000 đồng và Ketamine với số tiền 300.000 đồng, Phương đồng ý và liên hệ với một người tên Nhóc (không rõ lai lịch). Nhóc hẹn P gặp nhau tại khu vực ngã tư đường Phạm Văn Đồng và đường Phan Văn Trị, quận Gò Vấp để giao ma túy và nhận tiền. P đi bộ ra chỗ hẹn và gặp Nhóc, đưa 600.000 đồng cho Nhóc và nhận một gói nylon chứa ma túy đá và một gói nylon chứa ma túy Ketamine. Sau khi mua được ma túy, P mang về phòng 106 khách sạn Như Quỳnh để sử dụng ma túy với T. P lấy gói nylon chứa ma túy đá đổ hết vào trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy của P, rồi P và T cùng nhau sử dụng ma túy đá, còn gói nylon chứa ma túy Ketamine, P cất giấu vào trong túi giấy màu hồng để trên kệ tủ quần áo và không nói cho T biết. Sau đó, P rủ Phan Thành N và Nguyễn Văn K đến phòng 106 khách sạn Như Quỳnh để sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong, P, K và N đi về nhà.

Đến khoảng 20 giờ ngày 21/9/2024, khi T đang ở Phòng số 106 khách sạn Như Quỳnh thì K, N đến phòng của T. Khi đi, N mang ma túy đá đến để cùng sử dụng với T, K. Sau đó, P thuê xe Grab đến và cùng sử dụng ma túy chung với N, T và K. Sau khi sử dụng ma túy xong, mọi người đi về nhà, T ở lại phòng một mình.

Đến khoảng 11 giờ ngày 23/9/2024, P đang ở phòng 106 khách sạn Như Quỳnh cùng với K và T thì T nói với P là muốn mua ma túy đá với số tiền 1.200.000 đồng về để cùng sử dụng. Nhưng do P không biết chỗ mua, nên P nói với T là đưa tiền cho K đi mua ma túy. T nói với K thì K đồng ý và nhận 1.200.000 đồng rồi đi mua ma túy. Sau đó, K mua ma túy mang về đưa cho T, rồi P, T và K cùng nhau sử dụng ma túy đá do T mua về. Đến khoảng 22 giờ 30 phút ngày 23/9/2024, P liên hệ qua nhóm Messenger có tên là “Hội đồng phê” đặt mua 700.000 đồng ma túy Ketamine của một người không rõ lai lịch tại khu vực cầu vượt Ngã Tư Ga, Quận 12. Sau khi mua được ma túy, P xóa toàn bộ tin nhắn mua ma túy và về lại phòng 106, khách sạn Như Quỳnh thì gặp T đang ngủ ở đây. Lúc này, P lấy tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng đổi hết số ma túy Ketamine ra hơi nóng rồi dùng bật lửa cả nhuỷên toàn bộ số ma túy Ketamine này ra rồi bỏ hết lại vào trong gói nylon, P lấy một ít ma túy Ketamine để sử dụng một mình. Số Ketamine đã cả nhuỷên trong gói nylon P cất giấu vào trong hộc tủ của bàn, bên cạnh tủ quần áo trong phòng. P không nói cho ai biết về việc P có cất giấu gói nylon chứa ma túy Ketamine này và nằm ngủ tại phòng. P, N, K và T tiếp tục sử dụng số ma túy của T do K đi mua ngày 23/9/2024 cho đến sáng ngày 25/9/2024 thì sử dụng hết.

Đến khoảng 16 giờ ngày 25/9/2024, N liên hệ với Én (không rõ lai lịch) đặt mua ma túy đá với số tiền 1.000.000 đồng. Sau đó, N một mình thuê xe Grab đến ngã tư đường Nguyễn Oanh và đường Nguyễn Văn Lượng, quận Gò Vấp để đưa cho Én số tiền 1.000.000 đồng rồi nhận 05 gói nylon chứa ma túy đá. N đem ma túy đến Phòng 106 cùng sử dụng với P, T, K. N lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá của N chuẩn bị sẵn rồi lấy một gói nylon chứa ma túy đá đổ một phần vào trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy, rồi N đưa cho P số ma túy đá còn lại kêu P hàn kín gói nylon lại cho N. Khi P nhận gói ma túy của N thì P có lấy bớt ra một phần ma túy đá cho vào một gói nylon riêng, số ma túy đá còn lại trong gói nylon P hàn kín lại rồi trả lại cho N. Còn gói nylon chứa ma túy đá mà P bớt lại của N, thì P dùng tờ giấy hóa đơn tính tiền khi mua hàng, cuộn gói nylon chứa ma túy đá này lại cùng với gói nylon chứa ma túy Ketamine, rồi cất giấu vào trong túi da có sọc caro của P và cất giữ tại hộc tủ bàn bên cạnh tủ quần áo trong phòng. Sau đó, N, K và P cùng sử dụng ma túy. T vẫn còn đang nằm ngủ. Sau khi sử dụng ma túy thì P nằm ngủ tại phòng. Lúc này, N gọi điện thoại rủ Trang đến để cùng sử dụng ma túy. Đến 13 giờ 15 phút cùng ngày, Trang đến khách sạn. Cùng thời điểm này, có người liên lạc với K để hỏi mua ma túy đá với số tiền 200.000 đồng thì K đồng ý và hẹn trước khách sạn Như Quỳnh để nhận tiền và giao ma túy. Sau khi Trang lên đến phòng 106 khách sạn Như Quỳnh thì K cầm theo ma túy của K mua từ trước đi xuống dưới khách sạn để đợi bán ma túy thì bị lực lượng Công an kiểm tra, do lo sợ nên K lấy gói nylon chứa ma túy đá đang cất giấu trong túi quần sau ném xuống đất, nhưng bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Gò Vấp kết hợp Công an Phường 12, quận Gò Vấp và Tổ tuần tra 363 Công an Hồ Chí Minh phát hiện lập biên bản thu giữ.

Sau đó Tổ công tác đã kiểm tra tại phòng 106 khách sạn Như Quỳnh, phát hiện tại phòng có P, T đang ngủ, N đang sử dụng ma túy đá, Trang chưa kịp sử dụng ma túy thì bị phát hiện. Tổ công tác đã lập Biên bản tạm giữ, niêm P toàn

bộ vật chứng rồi đưa Hồ Quốc P, Phạm Thanh T, Nguyễn Văn K, Phan Thành N và Lê Thị Minh Trang về trụ sở Công an Phường G, quận Gò Vấp lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

K hoạt động mua bán trái phép chất ma túy được khoảng 03 tuần. K mua ma túy của Phan Thành N và của N thanh niên tên Tèo để bán lại cho người khác với mục đích thu lợi bất chính và để có ma túy sử dụng cho bản thân, cụ thể như sau:

K mua ma túy của Phan Thành N được 02 lần. Lần đầu là ngày 21/9/2024, K mua ma túy đá với giá 200.000 đồng, K bớt lại một ít để sử dụng và bán lại số ma túy còn lại với giá 200.000 đồng. Lần thứ 2 là ngày 23/9/2024, K mua “06 số” ma túy đá với số tiền 500.000 đồng, K cũng lấy một ít ra để bản thân sử dụng, số còn lại thì K bán với số tiền 500.000 đồng. Số tiền mua bán ma túy K đã tiêu xài hết và số ma túy mà K đã bớt lại thì K cũng đã sử dụng hết.

K mua ma túy đá của Tèo (chưa rõ lai lịch) được khoảng 03 lần, lần thứ nhất K không nhớ thời gian cụ thể, mua với số tiền 200.000 đồng rồi lấy ra một ít cho bản thân sử dụng rồi bán lại cho người nghiện. Lần thứ hai là ngày 23/9/2024, K mua 1.200.000 đồng ma túy đá cùng T sử dụng tại phòng 106 khách sạn Như Quỳnh. Lần thứ ba là ngày 25/9/2024, K mua ma túy đá của Tèo với số tiền 200.000 đồng nhưng chưa bán được cho người khác thì đã bị cơ quan công an phát hiện, thu giữ. K hoạt động mua bán ma túy một mình, những người mua ma túy của K thì K không rõ họ tên, lai lịch. Những lần bán ma túy nêu trên, K được hưởng lợi từ việc lấy một ít ma túy đá ra để bản thân sử dụng.

Đối với Phan Thành N thì trước đây, N không có hoạt động mua bán trái phép chất ma túy, cho đến khi K hỏi mua ma túy nên N bán lại cho K. Mục đích N mua ma túy là để sử dụng. N thừa nhận bán ma túy cho K được 02 lần, cụ thể lần đầu vào ngày 21/9/2024, N bán ma túy đá cho K với số tiền là 200.000 đồng, lần thứ hai vào ngày 23/9/2024, N bán 06 số ma túy đá cho K với số tiền là 500.000 đồng. Ngoài ra không còn bán thêm lần nào khác. N thừa nhận mục đích mua và cất giấu số ma túy đá ngày 26/9/2024 mà Cơ quan Công an đã thu giữ dùng để bán lại cho người khác để kiếm lời.

Chủ khách sạn Như Quỳnh là bà Vũ Hoàng Y cho biết: Phạm Thanh T đến thuê phòng 106 khách sạn Như Quỳnh từ ngày 13/9/2024 đến ngày bị Công an kiểm tra, phát hiện T thuê căn phòng này để sử dụng ma túy cùng với Hồ Quốc P, Nguyễn Văn K, Phan Thành N, Lê Thị Minh Trang. Trong quá trình cho thuê phòng 106 khách sạn Như Quỳnh thì bà Y không biết số người này đến thuê phòng để sử dụng trái phép chất ma túy.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp đã tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Nguyễn Văn K, qua khám xét đã thu giữ 01 cân tiểu ly, K khai dùng để cân ma túy khi mua. Khám xét tại nơi ở của Hồ Quốc P không phát hiện đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma túy.

Căn cứ Bản kết luận giám định số 11452/KL-KTHS ngày 04/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói 1: Tinh thể được ký hiệu mẫu m, cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0833g (không phải không tám ba gam), loại Methamphetamine (thu của K).

- Gói 2: Tinh thể được ký hiệu mẫu m₂ cần giám định (đã nêu ở mục II.1) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,2087g (một phẩy hai không tám bảy gam), loại Methamphetamine (thu của N).

- Gói 3: Tinh thể được ký hiệu mẫu m₃ cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5491g (không phải năm bốn chín một gam), loại Ketamine (thu của P).

- Gói 4:

+ Tinh thể được ký hiệu mẫu m₁ cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,0843g (hai phẩy không tám bốn ba gam), loại Ketamine (thu của P).

+ Tinh thể được ký hiệu mẫu m₅ cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2624g (không phải hai sáu hai bốn gam), loại Methamphetamine (thu của P).

Vật chứng vụ án gồm:

- 01 gói niêm P bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể, bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn K và hình dấu Công an Phường G, quận Gò Vấp là ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 0,0833 gam, loại Methamphetamine.

- 01 gói niêm P bên trong có 05 gói nylon chứa tinh thể, bên ngoài có chữ ký ghi tên Phan Thành N và hình dấu Công an Phường G, quận Gò Vấp là ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 1,2087 gam, loại Methamphetamine.

- 01 gói niêm P bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể, bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Thanh T và hình dấu Công an Phường G, quận Gò Vấp là ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 0,5491 gam Ketamine (số ma túy của Hồ Quốc P).

- 01 gói niêm P bên trong có 02 gói nylon chứa tinh thể, bên ngoài có chữ ký ghi tên Hồ Quốc P và hình dấu Công an Phường G, quận Gò Vấp là ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 2,0843 gam loại Ketamine và 0,2624 gam loại Methamphetamine.

- 01 bình gas nhãn hiệu BLUESKY, 01 chai nhựa gắn ống hút, 01 lọ thủy tinh có gắn nỏ, 01 cân tiểu ly hiệu Amput.

- 01 điện thoại di động Iphone sim số 0931.237.814 của Phạm Thanh T có liên quan đến hành vi phạm tội; 01 điện thoại di động Iphone sim số 0794.144.031, 01 máy tính bảng Samsung của Phạm Thanh T không liên quan đến hành vi phạm tội.

- 01 điện thoại di động OPPO sim số 0708.178.340 của Nguyễn Văn K có liên quan đến hành vi phạm tội.

- 01 điện thoại di động Iphone sim số 0908.800.557 của Hồ Quốc P có liên quan đến hành vi phạm tội.

- 01 điện thoại di động OPPO sim số 0928403938 của Phan Thành N có liên quan đến hành vi phạm tội.

- 01 xe mô tô biển số 51V3- 9476, số máy 3S31-029991, số khung RLCS3S3106- 029991. Qua xác minh, chủ sở hữu là chị Trần Thị Ngọc Thu là mẹ ruột của Nguyễn Văn K. Chị Thu cho K mượn xe sử dụng từ tháng 8 năm 2024, việc K sử dụng xe đi mua ma túy thì chị Thu hoàn toàn không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp đã trả lại chiếc xe trên cho chị Thu.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKS-KV7 ngày 09/10/2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo:

- Phạm Thanh T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo các điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Hồ Quốc P về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo các điểm a, b, h khoản 2 Điều 255 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Nguyễn Văn K về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo các điểm a, b, h khoản 2 Điều 255 và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Phan Thành N về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo các điểm a, b khoản 2 Điều 255 và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Hồ Quốc P khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra, đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp (hiện nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7) – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo, bị cáo khai nhận bị cáo và Phạm Thanh T là bạn ngoài xã hội và bị cáo thường đến sử dụng ma túy cùng Phạm Thanh T, Nguyễn Văn K, Phan Thành N tại Phòng thuê số 106 – Khách sạn Như Quỳnh số 46 đường Trần Thị Nghi, Phường G, quận Gò V, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo khai nhận:

+ Khoảng 21 giờ, ngày 19/9/2024, bị cáo mua 300.000 đồng ma túy đá và 300.000 đồng ma túy Ketamine của 1 đối tượng không xác định được lai lịch rồi đem về Phòng thuê số 106, tại đây, bị cáo đã lấy ma túy đá và bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá của mình để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Phạm Thanh T, số ma túy Ketamine bị cáo cất giữ để sử dụng riêng một mình. Sau khi bị cáo và T sử dụng xong, số ma túy đá còn lại bị cáo gọi Nguyễn Văn K và Phan Thành N (cũng là bạn ngoài xã hội) đến phòng 106 Khách sạn Như Quỳnh để cùng bị cáo sử dụng hết.

+ Khoảng 20 giờ, ngày 21/9/2024, bị cáo đến phòng 106 Khách sạn Như Quỳnh thì đã thấy Phạm Thanh T, Nguyễn Văn K và Phan Thành N đang sử dụng ma túy bằng bộ dụng cụ sử dụng ma túy của bị cáo, bị cáo cũng đến để sử dụng cùng với T, K và N. Số ma túy lần này là do Phan Thành N mang đến cho các bị cáo cùng sử dụng.

+ Khoảng 11 giờ ngày 23/9/2024, bị cáo cùng Phạm Thanh T, Nguyễn Văn K ở Phòng thuê 106 Khách sạn Như Quỳnh, T nói bị cáo đi mua ma túy về cùng sử dụng nhưng bị cáo không biết chỗ mua nên nói T đưa tiền cho Nguyễn Văn K đi mua. T đưa cho K 1.200.000 đồng để mua ma túy về sau đó bị cáo cùng T và K sử dụng ma túy tại phòng thuê 106. Số ma túy này bị cáo cùng Phạm Thanh T, Nguyễn Văn K và Phan Thành N cùng nhau sử dụng vào sáng ngày 25/9/2024 thì hết.

+ Khoảng 22 giờ ngày 25/9/2024, Phan Thành N mang 01 nylon ma túy vào Phòng thuê 106 Khách sạn Như Quỳnh để bị cáo cùng với Nguyễn Văn K và N sử dụng ma túy. N lấy bộ dụng cụ của bị cáo để vệ sinh thì làm vỡ nõ thủy tinh nên bị cáo N lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy của N ra để bị cáo cùng N và K sử dụng. Túi nylon chứa ma túy N có nhờ bị cáo hàn lại cho N. Lúc N không để ý, bị cáo đã lấy 1 ít ma túy đá cho vào tờ hóa đơn tính tiền để cất giữ cùng ma túy Ketamine.

Bị cáo Hồ Quốc P thừa nhận có góp tiền để cùng trả tiền phòng với Phạm Thanh T và đã nhiều lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với Phạm Thanh T, Nguyễn Văn K và Phan Thành N. Số ma túy Ketamine và ma túy đá thu giữ của bị cáo là để bị cáo sử dụng cho bản thân. Bị cáo biết mình có 02 tiền án chưa được xóa.

Bị cáo Hồ Quốc P xác nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b, h khoản 2 Điều 255 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội. Bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

- Bị cáo Phạm Thanh T thừa nhận lời khai của Hồ Quốc P là đúng. Bị cáo là người đứng ra thuê Phòng số 106- Khách sạn Như Quỳnh tại số 46 đường Trần Thị Nghi, Phường G, quận Gò V, Thành phố Hồ Chí Minh, tiền thuê phòng là do bị cáo trả, khi nào hết thì P có chuyển tiền cho bị cáo để bị cáo trả tiền thuê phòng. Tại phòng thuê số 106, bị cáo đã cùng Hồ Quốc P, Nguyễn Văn K và Phan Thành N tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vào các ngày 19/9/2024, 21/9/2024, 23/9/2024 và ngày 25/9/2024. Ngày 23/9/2024, bị cáo đưa cho K số tiền 1.200.000 đồng để K đi mua ma túy về để cùng Hồ Quốc P, Nguyễn Văn K sử dụng vào ngày 23/9/2024 và cùng Hồ Quốc P, Nguyễn Văn K, Phan Thành N sử dụng vào sáng ngày 25/9/2024.

Bị cáo Phạm Thanh T xác nhận Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản Điều 255 Bộ luật hình sự là

đúng người, đúng tội. Bị cáo đã rất hối hận về những sai lầm của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo Nguyễn Văn K xác nhận lời khai của Hồ Quốc P và Phạm Thanh T là đúng. Bị cáo khai nhận đã cùng Hồ Quốc P, Phạm Thanh T và Phan Thành N cùng sử dụng ma túy tại Phòng thuê 106 – Khách sạn Như Quỳnh vào các ngày 19/9/2024 và 21/9/2024, 23/9/2024 và ngày 25/9/2024. Ngày 23/9/2024, bị cáo đã nhận số tiền 1.200.000 đồng của Phạm Thanh T để mua ma túy đá về cùng sử dụng với Hồ Quốc P, Phạm Thanh T, số ma túy mà bị cáo mua này được dùng để cùng các bị cáo khác sử dụng vào tối ngày 23/9/2024 và sáng ngày 25/9/2024.

Ngoài ra, bị cáo xác nhận đã mua ma túy của Phan Thành N 02 lần, lần một mua vào ngày 21/9/2024 với giá 200.000 đồng, bị cáo giữ lại 1 phần nhỏ để sử dụng cho bản thân rồi bán lại cho 1 đối tượng không rõ lai lịch với giá 200.000 đồng; Lần 2 bị cáo mua của N vào ngày 23/9/2024 với giá 500.000 đồng, bị cáo cũng giữ lại 1 phần nhỏ để sử dụng rồi bán lại với giá 500.000 đồng.

Bị cáo còn mua ma túy đá của đối tượng tên Tèo (không rõ lai lịch) 03 lần để sử dụng và bán lại cho các đối tượng khác, số ma túy thu giữ của bị cáo là bị cáo mua của đối tượng Tèo nhưng chưa bán được thì bị thu giữ.

Bị cáo xác nhận Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội. Bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo Phan Thành N thừa nhận: Ngày 19/9/2024 bị cáo cũng sử dụng trái phép chất ma túy với Phạm Thanh T, Hồ Quốc P và Nguyễn Văn K tại Phòng thuê số 106-Khách sạn Như Quỳnh do T thuê. Ngày 21/9/2024, bị cáo mang ma túy đá đến để cùng Phạm Thanh T, Hồ Quốc P và Nguyễn Văn K cùng nhau sử dụng. Sáng ngày 25/9/2024, bị cáo cũng cùng sử dụng ma túy với P, T và K. Đến chiều tối ngày 25/9/2024, bị cáo liên hệ và mua của đối tượng không rõ lai lịch 1.000.000 đồng tiền ma túy đá (methamphetamine). Số ma túy này được chia làm 05 túi nylon. Bị cáo nhận ma túy xong, bị cáo cầm ma túy lên Phòng thuê số 106 – Khách sạn Như Quỳnh số 46 đường Trần Thị Nghi, Phường G, quận Gò V, Thành phố Hồ Chí Minh, tại đây bị cáo lấy 1 túi nylon chứa ma túy đá ra, bỏ một phần vào nỏ thủy tinh để chuẩn bị sử dụng cùng các bị cáo P, K; ma túy còn lại trong túi bị cáo nhờ P hàn kín lại cho bị cáo. Khi bị bắt giữ, Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo 04 gói ma túy và 01 gói ma túy còn lại (P hàn kín cho bị cáo), bị cáo xác nhận số ma túy này bị cáo mua để bán cho đối tượng có nhu cầu sử dụng. Ngoài ra, bị cáo N đã bán ma túy đá cho Nguyễn Văn K được 02 lần vào ngày 21/9/2024 với giá 200.000 đồng và ngày 23/9/2024 với giá 500.000 đồng. Số ma túy này bị cáo mua về để sử dụng nhưng do K hỏi mua nên bị cáo đã bán lại cho K. Số tiền 700.000 đồng bán ma túy cho K bị cáo đã tiêu xài hết.

Bị cáo Phan Thành N khai nhận: Bị cáo xác nhận Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội. Bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đã cho rằng:

Đây là vụ án “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” do Phạm Thanh T, Hồ Quốc P, Nguyễn Văn K và Phan Thành N thực hiện tại Phường G, quận Gò V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Phạm Thanh T có hành vi chuẩn bị địa điểm, mua ma túy để sử dụng cùng với Hồ Quốc P, Phan Thành N, Nguyễn Văn K vào các ngày 19/9/2024, 21/9/2024, 23/9/2024 và 25/9/2024 tại Phòng số 106 khách sạn Như Quỳnh địa chỉ số 46 đường Trần Thị Nghi, Phường G, quận Gò V. Hành vi của Phạm Thanh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Hồ Quốc P có hành vi góp tiền với Phạm Thanh T để trả tiền thuê phòng, mua ma túy cùng sử dụng với T, N, K vào các ngày 19/9/2024, 21/9/2024, 23/9/2024, 25/9/2024 và tàng trữ ma túy có khối lượng 2,6334 gam loại ketamine; 0,2624 gam loại Methamphetamine với mục đích sử dụng. Tuy nhiên, Hồ Quốc P phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm do đó hành vi của Hồ Quốc P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại các điểm a, b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Nguyễn Văn K có hành vi mua giùm ma túy cho Phạm Thanh T vào ngày 23/9/2024 để cùng T, P sử dụng vào ngày 23/9/2024 và sáng ngày 25/9/2024 thì K cùng P, T, N tiếp tục sử dụng số ma túy đá của T do K mua giúp vào ngày 23/9/2024. Ngoài ra, K còn sử dụng ma túy với N vào ngày 19/9/2024; sử dụng cùng T, P, N vào ngày 21/9/2024, 23/9/2024, 25/9/2024. K còn có hành vi tàng trữ ma túy có khối lượng là 0,0833 gam, loại Methamphetamine với mục đích bán cho người khác. Nguyễn Văn K phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm do đó hành vi của Nguyễn Văn K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại các điểm a, b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Phan Thành N có hành vi cung cấp ma túy cho T, P, K sử dụng vào ngày 21/9/2024 và cung cấp ma túy, bộ dụng cụ cho T, P, K cùng sử dụng vào ngày 25/9/2024. Ngoài ra, N đã bán ma túy cho K 02 lần vào các ngày 21/9/2024 và ngày 23/9/2024. Hành vi của Phan Thành N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ

luật hình sự và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đối với các đối tượng bán ma túy cho K, N và P do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên chưa có cơ sở để xử lý, khi nào Cơ quan điều tra xác định nhân thân lai lịch được sẽ xử lý sau.

Đối với Lê Thị Minh Trang được Phan Thành N rủ đến sử dụng ma túy. Tuy nhiên, tại thời điểm Cơ quan Công an kiểm tra thì Trang chưa kịp sử dụng ma túy thì bị phát hiện, nên không có căn cứ để xử lý hình sự đối với Trang. Tuy nhiên, qua xét nghiệm ma túy thì Trang dương tính do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp đã bàn giao cho Công an Phường G, quận Gò Vấp xử lý hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định.

Sau khi nêu tính chất nguy hiểm của hành vi và hậu quả do ma túy gây nên, những tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh đã đề nghị:

Căn cứ điểm a, b, h khoản 2 Điều 255, điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hồ Quốc P từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 05 (năm) năm đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Hồ Quốc P phải chấp hành hình phạt chung từ 13 (mười ba) năm đến 14 (mười bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/9/2024.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Hồ Quốc P.

- Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s, n khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh T từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/9/2024.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Phạm Thanh T.

- Căn cứ điểm a, b, h khoản 2 Điều 255, điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải chấp hành hình phạt chung từ 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng đến 17 (mười bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/9/2024.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Văn K.

- Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Thành N từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Phan Thành N phải chấp hành hình phạt chung từ 15 (mười lăm) năm đến 17 (mười bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/9/2024.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Phan Thành N.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp (Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp (hiện nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7) – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Hồ Quốc P, Phạm Thanh T, Nguyễn Văn K, Phan Thành N không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa nội dung trình bày của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, biên bản hỏi cung bị

can, biên bản ghi lời khai người làm chứng, biên bản đối chất, do đó đã có đủ cơ sở xác định:

- Bị cáo Phạm Thanh T có hành vi chuẩn bị địa điểm, mua ma túy để sử dụng cùng với Hồ Quốc P, Phan Thành N, Nguyễn Văn K vào các ngày 19/9/2024, 21/9/2024, 23/9/2024 và 25/9/2024 tại Phòng số 106 khách sạn Như Quỳnh địa chỉ số 46 đường Trần Thị Nghi, Phường G, quận Gò V. Với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhiều lần, cho nhiều người, bị cáo bị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo các điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

- Bị cáo Hồ Quốc P có hành vi góp tiền với bị cáo Phạm Thanh T để trả tiền thuê phòng, mua ma túy cùng sử dụng với T, N, K vào các ngày 19/9/2024, 21/9/2024, 23/9/2024, 25/9/2024 và tàng trữ ma túy có khối lượng 2,6334 gam loại ketamine; 0,2624 gam loại Methamphetamine với mục đích sử dụng.

Căn cứ kết luận giám định số 11452/KL-KTHS ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

“- Gói 3: Tinh thể được ký hiệu mẫu m3 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5491g (không thấy năm bốn chín một gam), loại Ketamine;

- Gói 4:

+ Tinh thể được ký hiệu mẫu m4 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,0843g (hai phẩy không tám bốn ba gam), loại Ketamine”.

+ Tinh thể được ký hiệu mẫu m5 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2624 g (không thấy hai sáu hai bốn gam), loại Methamphetamine”.

Ngoài lần phạm tội này, bị cáo Hồ Quốc P có 02 tiền án chưa được xóa. Bị cáo đã bị xác định là “tái phạm” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 208/2019/HS-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, hành vi phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của bị cáo Hồ Quốc P đều thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Đây là các tình tiết định khung được quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 và điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Vì vậy, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Hồ Quốc P về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ

sung năm 2017 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

- Bị cáo Nguyễn Văn K có hành vi nhận 1.200.000 đồng của bị cáo Phạm Thanh T và đi ma túy về để bị cáo và Hồ Quốc P, Phạm Thanh T sử dụng vào tội ngày 23/9/2024, số ma túy K đi mua này các bị cáo Hồ Quốc P, Phạm Thanh T, Nguyễn Văn K và Phan Thành N còn sử dụng vào sáng ngày 25/9/2024. Bị cáo Nguyễn Văn K còn có hành vi mua ma túy để bán trái phép cho đối tượng chưa xác định được lai lịch, quá trình điều tra thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn K ma túy có khối lượng là 0,0833 gam, loại Methamphetamine với mục đích bán cho người khác.

Căn cứ kết luận giám định số 11452/KL-KTHS ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: *“Gói 1: Tinh thể được ký hiệu mẫu m1 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0833g (không phải không tám ba ba gam), loại Methamphetamine”.*

Ngoài lần phạm tội này, bị cáo Nguyễn Văn K có 02 tiền án chưa được xóa. Bị cáo đã bị xác định là “tái phạm” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2019/HS-ST ngày 23/5/2019 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, hành vi phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy” của bị cáo Nguyễn Văn K thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Đây là các tình tiết định khung được quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 và điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Vì vậy, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

- Bị cáo Phan Thành N có hành vi cung cấp ma túy cho các bị cáo Phạm Thanh T, Hồ Quốc P và Nguyễn Văn K sử dụng vào ngày 21/9/2024 và cung cấp ma túy, bộ dụng cụ cho Phạm Thanh T, Hồ Quốc P và Nguyễn Văn K cùng sử dụng vào ngày 25/9/2024. Ngoài ra, bị cáo Phan Thành N đã bán ma túy đá cho Nguyễn Văn K được 02 lần vào ngày 21/9/2024 với giá 200.000 đồng và ngày 23/9/2024 với giá 500.000 đồng, quá trình khám xét thu giữ của Phan Thành N khối lượng 1,2087g ma túy, loại Methamphetamine với mục đích bán cho người khác để thu lợi bất chính.

Căn cứ kết luận giám định số 11452/KL-KTHS ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: *“Gói 2: Tinh thể được ký hiệu mẫu m2 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,2087g (một phẩy hai không tám bảy gam), loại Methamphetamine”*.

Vì vậy, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Phan Thành N về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý, mua bán, tàng trữ và sử dụng ma túy. Do ma túy là loại biệt dược độc hại có khả năng gây nghiện rất cao mà người sử dụng ma túy, dù chỉ một lần, cũng rất khó từ bỏ, cũng vì nguyên nhân làm giảm sút sức khỏe của đối tượng nghiện một cách nghiêm trọng, do đó Nhà nước quy định xử phạt rất nghiêm khắc bằng các chế tài được quy định tại Bộ luật hình sự. Vì vậy, để giữ gìn kỷ cương pháp luật, góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh phòng và chống ma túy, hạn chế và tiến tới loại bỏ ma túy ra khỏi đời sống xã hội, cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo. Bản án xử các bị cáo phải có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo thành những công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời làm gương cho những người khác.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phạm Thanh T và bị cáo Phan Thành N có 01 tiền án chưa được xóa, phạm tội lần này thuộc trường hợp “tái phạm” vì vậy cần áp dụng tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phạm Thanh T, Phan Thành N.

Bị cáo Phạm Thanh T cùng các bị cáo Hồ Quốc P, Nguyễn Văn K, Phan Thành N bị bắt phạm tội quả tang ngày 26/9/2024; căn cứ phiếu kết quả xét nghiệm ngày 28/9/2024 của Khoa xét nghiệm – Bệnh viện Gò Vấp thể hiện thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Phạm Thanh T mang thai khoảng 19 tuần (Bị cáo sinh con ngày 20/02/2025 tại Bệnh viện Nguyễn Tri Phương, Thành phố Hồ Chí Minh). Hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo thể hiện thời điểm các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo Hồ Quốc P, Nguyễn Văn K và Phan Thành N không biết Phạm Thanh T đang có thai. Vì vậy, các bị cáo Hồ Quốc P, Nguyễn Văn K và Phan Thành N không phải chịu tình tiết định khung “Đối với phụ nữ mà biết là có thai” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 255 Bộ luật

hành sự'. Tuy nhiên, với hành vi cố ý tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Phạm Thanh T, các bị cáo Hồ Quốc P, Nguyễn Văn K, Phan Thành N phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội đối với phụ nữ có thai” được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ: Khi lượng hình cũng xét các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối lỗi với hành vi phạm tội của mình để áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Như đã phân tích ở trên, bị cáo Phạm Thanh T bị bắt phạm tội quả tang ngày 26/9/2024; hồ sơ vụ án thể hiện thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Phạm Thanh T mang thai khoảng 19 tuần và sinh con ngày 20/02/2025 tại Bệnh viện Nguyễn Tri Phương, Thành phố Hồ Chí Minh – Vì vậy, cần áp dụng cho bị cáo Phạm Thanh T tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội là phụ nữ có thai” được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều không có công việc làm ổn định nên miễn hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- 01 gói niêm P bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể, bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn K và hình dấu Công an Phường G, quận Gò V, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định. – là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 gói niêm P bên trong có 05 gói nylon chứa tinh thể, bên ngoài có chữ ký ghi tên Phan Thành N và hình dấu Công an Phường G, quận Gò V, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định – là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 gói niêm P bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể, bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Thanh T và hình dấu Công an Phường G, quận Gò V, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định – Là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 gói niêm P bên trong có 02 gói nylon chứa tinh thể, bên ngoài có chữ ký ghi tên Hồ Quốc P và hình dấu Công an Phường G, quận Gò V bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định – Là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 bình gas nhãn hiệu BLUESKY, 01 chai nhựa gắn ống hút, 01 lọ thủy tinh có gắn nỏ - Là dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Iphone sim số 0931.237.814 của Phạm Thanh T có liên quan đến hành vi phạm tội tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động Iphone sim số 0794.144.031, 01 máy tính bảng Samsung của Phạm Thanh T không liên quan đến hành vi phạm tội – Trả lại cho bị cáo Phạm Thanh T.

- 01 điện thoại di động OPPO sim số 0708.178.340 của Nguyễn Văn K có liên quan đến hành vi phạm tội – Tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 cân tiểu ly hiệu Amput – Là công cụ, phương tiện để thực hiện tội phạm cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động Iphone sim số 0908.800.557 của Hồ Quốc P có liên quan đến hành vi phạm tội – Tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động OPPO sim số 0928403938 của Phan Thành N có liên quan đến hành vi phạm tội – Tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Số tiền 700.000 đồng, Phan Thành N bán ma túy cho Nguyễn Văn K là tiền thu lợi bất chính, buộc bị cáo Phan Thành N phải nộp lại số tiền 700.000 đồng để sung vào quỹ Nhà nước.

[6] Về các vấn đề khác:

- Đối với các đối tượng bán ma túy cho K, N và P do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên chưa có cơ sở để xử lý, khi nào Cơ quan điều tra xác định nhân thân lai lịch được sẽ xử lý sau.

- Đối với Lê Thị Minh Trang được Phan Thành N rủ đến sử dụng ma túy. Tuy nhiên, tại thời điểm Cơ quan Công an kiểm tra thì Trang chưa kịp sử dụng ma túy thì bị phát hiện, nên không có căn cứ để xử lý hình sự đối với Trang. Tuy nhiên, qua xét nghiệm ma túy thì Trang dương tính do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp đã bàn giao cho Công an Phường G, quận Gò Vấp xử lý hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Xét lời luận tội của của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự phù hợp quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. - Căn cứ điểm a, b, h khoản 2 Điều 255, điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Hồ Quốc P: 09 (chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 06 (sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Hồ Quốc P phải chấp hành hình phạt chung là 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/9/2024.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Hồ Quốc P.

- Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s, n khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phạm Thanh T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 26/9/2024.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Phạm Thanh T.

- Căn cứ điểm a, b, h khoản 2 Điều 255, điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K: 09 (chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải chấp hành hình phạt chung là 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/9/2024.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Văn K.

- Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm i, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phan Thành N: 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Phan Thành N phải chấp hành hình phạt chung là 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/9/2024.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Phan Thành N.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 gói niêm P bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể, bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn K và hình dấu Công an Phường G, quận Gò V, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định.

+ 01 gói niêm P bên trong có 05 gói nylon chứa tinh thể, bên ngoài có chữ ký ghi tên Phan Thành N và hình dấu Công an Phường G, quận Gò V, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định.

+ 01 gói niêm P bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể, bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Thanh T và hình dấu Công an Phường G, quận Gò V, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định.

+ 01 gói niêm P bên trong có 02 gói nylon chứa tinh thể, bên ngoài có chữ ký ghi tên Hồ Quốc P và hình dấu Công an Phường G, quận Gò V, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định.

+ 01 bình gas nhãn hiệu BLUESKY;

+ 01 chai nhựa gắn ống hút;

+ 01 lọ thủy tinh có gắn nỏ;

- Tịch thu sung vào quỹ Nhà nước:

+ 01 cân tiểu ly hiệu Amput;

+ 01 ĐTDĐ I phone sim số 0931237814 của Phạm Thanh T.

+ 01 ĐTDĐ OPPO sim số 0708178340 của Nguyễn Văn K.

+ 01 ĐTDĐ Iphone sim số 0908800557 của Hồ Quốc P.

+ 01 ĐTDĐ OPPO sim số 0928403938 của Phan Thành N.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Thanh T:

+ 01 máy tính bảng Samsung của Phạm Thanh T.

+ 01 ĐTDĐ Iphone sim số 0794144031 của Phạm Thanh T.

(cũ đã qua sử dụng, chưa kiểm tra tình trạng hoạt động và linh kiện bên trong).

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 311/PNK ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Gò Vấp).

- Buộc bị cáo Phan Thành N nộp lại số tiền 700.000 (bảy trăm ngàn) đồng để sung vào quỹ Nhà nước.

3. Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc mỗi bị cáo Hồ Quốc P, Phạm Thanh T, Nguyễn Văn K, Phan Thành N phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Hồ Quốc P, Phạm Thanh T, Nguyễn Văn K, Phan Thành N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP HCM;
- Công an TP. HCM;
- VKS KV7-TP.HCM;
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã đóng dấu và ký tên)

Nguyễn Mạnh Hùng